

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST.

Ngày: 21/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phù Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bạch Long.

2. Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Công S; giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1971; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; con ông Đinh Văn V, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị A (đã chết); anh, chị, em: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1977; vợ: Phạm Thị Cẩm H (đã ly hôn vào năm 2009); con: có 02 người, sinh năm 1996 và năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn Đ, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/3/2021, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 59L1-741.81 đi từ xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh đến xã An Thới Đ, huyện Cần Giờ để tìm nhà người quen đòi nợ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, S đi vào quán cháo lòng của chị Trần Thị Bích N, sinh năm: 1994 tại ấp C, xã D, huyện Cần Giờ để ăn sáng. Trong lúc ngồi ăn, S phát hiện 01 chiếc điện thoại di động OPPO A92 màu xanh đen của chị N để trên bàn nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy chị N sơ hở, S liền trộm điện thoại bỏ vào túi quần, rồi tính tiền ăn và lấy xe chạy về nhà tại huyện Bình Chánh. Trên đường đi, sợ bị định vị nên S đã tắt nguồn điện thoại. Toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp của S đã bị camera an ninh gần đó ghi lại.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, S đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động Phát Tài của anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1987 tại A15/12 Quốc lộ 50, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh bán được số tiền 2.500.000 đồng. Đến ngày 22/3/2021, S tiếp tục đi đến xã An Thới Đ tìm người để đòi nợ thì bị chị N phát hiện và trình báo Công an xã An Thới Đ. Tại cơ quan công an, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 2.500.000 đồng và chỉ điểm nơi bán tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giờ như sau: điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh đen bị S chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 6.291.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-H.CG ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo S mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như diễn biến tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận vào ngày 20/3/2021, bị cáo S đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự mất cảnh giác của bà Trần Thị Bích N để trộm chiếc điện thoại OPPO A92 màu xanh đen trị giá 6.291.000 đồng.

Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo S với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân. Bản thân bị cáo là người đã lớn tuổi, có công việc ổn định nhưng vì tham lam nên cố ý thực hiện việc trộm cắp điện thoại với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo S phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và hiện bị cáo đang được tại ngoại, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên không cần buộc bị cáo S chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo S.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Công S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Công S: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nga

Hồ Bạch Long

Phù Quốc Tuấn

Nơi nhận :

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Công an huyện Cần Giờ;
- Nhà tạm giữ huyện Cần Giờ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ;
- UBND xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phù Quốc Tuấn

- Bị cáo;
- Lưu VP, Hồ sơ.